

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU, KHẢO NGHIỆM MỘT SỐ GIỐNG HOA LILY MỚI NHẬP NỘI TRỒNG TẠI GIA LÂM - HÀ NỘI VÀ MỘC CHÂU - SON LA

Trịnh Khắc Quang¹, Đặng Văn Đông¹, Lê Thị Thu Hương²,
Nguyễn Thị Thanh Tuyền², Hồ Minh Việt², Bùi Thị Thu Hương³

TÓM TẮT

Với mục tiêu làm phong phú thêm bộ giống hoa lily ở Việt Nam, năm 2008 Viện Nghiên cứu Rau quả đã tiến hành nhập nội và trồng khảo nghiệm 10 giống hoa lily có nguồn gốc từ Hà Lan. Các giống lily này được trồng vào vụ đông xuân ở hai địa điểm là Gia Lâm - Hà Nội và Mộc Châu - Sơn La. Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng trong 10 giống lily trồng khảo nghiệm, 3 giống thuộc dòng thơm là Belladonna, Valparaiso và Palmares có khả năng sinh trưởng, phát triển tốt; năng suất, chất lượng hoa cao hơn so với các giống khác và cao hơn giống đối chứng Sorbonne (mức ý nghĩa 95%) ở một số chỉ tiêu chất lượng hoa. Đặc biệt, các giống này có ưu điểm hơn so với giống đối chứng ở khả năng chống chịu sâu bệnh hại.

Từ khóa: Hoa lily, khảo nghiệm, vụ đông xuân, sinh trưởng, phát triển.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Hiện nay, hoa lily đang được xếp vào một trong những loại hoa "cao cấp" ở nước ta [1]. Nhu cầu tiêu dùng cũng như diện tích trồng loại hoa này đang tăng cao từ năm 2006 trở lại đây. Đặc biệt từ năm 2002, Viện Nghiên cứu Rau quả đã tiến hành nghiên cứu, khảo nghiệm một số giống hoa lily mới nhập nội từ Hà Lan và bước đầu đã tuyển chọn cho sản xuất giống Sorbonne, được Bộ NN & PTNN công nhận là giống chính thức (tháng 6/2009) [2],[3]. Đây là giống hoa lily được thị trường rất ưa chuộng. Tuy nhiên, giống có nhược điểm là bị bệnh thối củ và bệnh cháy lá khá cao nếu như nguồn củ giống ban đầu và kỹ thuật trồng, chăm sóc chưa tốt.

Vì vậy, bên cạnh việc nghiên cứu các biện pháp kỹ thuật tác động để sản xuất giống lily Sorbonne đạt chất lượng hoa cao, ít sâu bệnh hại thì việc tuyển chọn thêm các giống hoa lily mới có triển vọng để phục vụ cho thị trường hoa trong các năm tiếp theo là vô cùng cần thiết. Do đó, Viện Nghiên cứu Rau quả đã tiến: "Nghiên cứu, khảo nghiệm một số giống hoa lily mới nhập nội trồng tại Gia Lâm - Hà Nội và Mộc Châu - Sơn La".

II. MỤC ĐÍCH NGHIÊN CỨU

Chọn những giống lily nhập nội có ưu điểm: Sinh trưởng, phát triển tốt, chất lượng hoa cao; màu

sắc phù hợp với thị hiếu người tiêu dùng và có khả năng chống chịu tốt với một số loại bệnh hại chính.

III. VẬT LIỆU, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. Vật liệu

10 giống lily (bao gồm các giống thuộc 4 nhóm: Asiatic- Hybrid, Oriental- Hybrid, LA- Hybrid và OT- Hybrid) được nhập nội từ Hà Lan. Củ giống có chu vi 16/18, đã được xử lý lạnh để phá ngủ và bật mầm dài 4 cm. Láy Sorbonne là giống được trồng phổ biến ở các địa phương từ năm 2002 làm giống đối chứng.

Bảng 1: Các giống hoa lily tham gia khảo nghiệm

(Vụ đông xuân, 2008-2009)

STT	Tên giống	Thuộc nhóm	Thời gian sinh trưởng (ngày)
1	Brunello	Asiatic- Hybrid	80-90
2	Ceb Dazzle	LA- Hybrid	90-100
3	Yelloween	OT- Hybrid	100-110
4	Belladonna	OT- Hybrid	100-110
5	Gold City	OT- Hybrid	100-110
6	Ventimiglia	Oriental- Hybrid	110-120
7	Palmares	OT- Hybrid	110-120
8	Valparaiso	OT- Hybrid	110-120
9	Tiber	Oriental- Hybrid	100-110
10	Simplon	Oriental- Hybrid	100-110
11	Sorbonne (ĐC)	Oriental- Hybrid	100-110

2. Nội dung nghiên cứu

- Nghiên cứu khả năng sinh trưởng, phát triển và chất lượng hoa của các giống lily nhập nội

- Đánh giá mức độ bị bệnh hại của các giống lily nhập nội.

¹ TS. Viện Nghiên cứu Rau quả

² Viện Nghiên cứu Rau quả

³ Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội

3. Phương pháp nghiên cứu

- Các giống lily được trồng trong nhà lưới hiện đại (có mái che ni lông, lưới chắn côn trùng và hệ thống điều khiển ánh sáng, nhiệt độ) vào vụ đông xuân 2008-2009 tại Viện Nghiên cứu Rau quả (Gia Lâm - Hà Nội) và Công ty Cổ phần Hoa Nhiệt đới (Mộc Châu - Sơn La).

- Thí nghiệm được bố trí theo phương pháp khối ngẫu nhiên hoàn toàn (RCB), 3 lần nhắc. Mỗi giống hoa là 1 công thức thí nghiệm. Diện tích ô thí nghiệm là 2 m², trồng 40 củ/ô.

- Thời vụ trồng: tháng 12 năm 2008.

- Số liệu được xử lý bằng Excel và Irristat.

- Quy trình kỹ thuật: Áp dụng quy trình kỹ thuật tạm thời của Viện Nghiên cứu Rau quả.

IV. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

1. Khả năng sinh trưởng và phát triển của các giống

Kết quả đánh giá khả năng sinh trưởng, phát triển của các giống hoa lily tham gia thí nghiệm được trình bày ở bảng 2 cho thấy:

Bảng 2: Tình hình sinh trưởng và phát triển của các giống hoa lily

(Vụ đông xuân, 2008-2009)

TT	Tên giống	Tỷ lệ sống (%)	Gia Lâm			Cao cây cuối cùng (cm)	Mộc Châu Cao cây cuối cùng (cm)
			Động thái tăng trưởng chiều cao cây sau trồng...ngày				
			30 ngày	45 ngày	60 ngày		
1	Brunello	97,0	25,4	42,6	50,5	55,9	60,5
2	Ceb Dazzle	97,0	22,5	40,1	55,7	61,0	67,2
3	Yelloween	97,0	35,2	56,7	67,8	78,4	85,6
4	Belladonna	99,0	40,5	80,2	97,1	105,0	112,0
5	Gold City	98,0	28,8	50,4	69,5	80,1	87,1
6	Ventimiglia	98,0	34,5	57,7	75,4	90,6	99,0
7	Palmares	98,0	28,7	50,5	77,6	80,9	86,7
8	Valparaiso	99,0	33,4	68,5	92,7	106,3	112,3
9	Tiber	98,0	24,5	50,8	70,1	81,1	88,5
10	Simplon	98,0	31,2	58,5	72,5	89,7	96,2
11	Sorbonne (ĐC)	98,0	41,5	58,7	79,2	94,0	101,9
<i>CV, %</i>						5,3	7,5
<i>LSD_{0,05}</i>						7,6	11,5

- Tỷ lệ sống của các giống lily tương đối cao, dao động từ 97,0-99,0%. Điều này là do củ giống lily nhập nội rất tốt và đã được xử lý phá ngủ từ nơi sản xuất.

- Động thái tăng trưởng chiều cao cây của các giống tương đối mạnh, mạnh nhất ở giai đoạn sau trồng 45 ngày và 60 ngày.

- Chiều cao cây cuối cùng của các giống khi trồng ở Gia Lâm và Mộc Châu có sự chênh lệch khá lớn (khoảng 5-10 cm). Trong các giống lily trồng ở 2 địa điểm thì giống Valparaiso có chiều cao cây cuối cùng cao nhất 106,3 cm ở Gia Lâm và 112,3 cm ở Mộc Châu; thấp nhất là giống Brunello 55,9 cm ở Gia Lâm và 60,5 cm ở Mộc Châu.

Chiều cao cây cuối cùng của các giống lily có ý nghĩa rất quan trọng, là cơ sở để quyết định mục đích trồng hoa cắt cành hay trồng hoa chậu. Căn cứ vào chiều cao cây cuối cùng cho thấy có 2 giống đặc biệt thích hợp trồng chậu là Brunello và Ceb Dazzle (chiều cao cây < 70 cm); 2 giống thích hợp cho trồng hoa cắt cành là Valparaiso và Belladonna, chiều cao cây > 100 cm. Các giống còn lại vừa có thể trồng trong chậu, vừa có thể trồng hoa cắt cành.

2. Thời gian sinh trưởng, phát triển của các giống

Thời gian sinh trưởng của các giống lily phụ thuộc rất nhiều vào đặc tính của giống, thời vụ trồng, điều kiện thời tiết vùng trồng và biện pháp kỹ thuật tác động.

Bảng 3: Thời gian sinh trưởng, phát triển của các giống, ngày

(Vu đông xuân, 2008-2009)

TT	Tên giống	Gia Lâm			Mộc Châu		
		Từ trồng-hồi xanh	Từ trồng-ra nụ (50%)	Từ trồng - thu hoạch (80%)	Từ trồng-hồi xanh	Từ trồng-ra nụ (50%)	Từ trồng - thu hoạch (80%)
1	Brunello	5	40	64	6	45	70
2	Ceb Dazzle	5	40	70	7	46	75
3	Yelloween	6	45	78	7	51	85
4	Belladonna	12	41	89	13	46	95
5	Gold City	13	48	89	15	54	96
6	Ventimiglia	13	48	89	14	53	95
7	Palmares	13	50	93	14	54	98
8	Valparaiso	12	46	88	13	51	94
9	Tiber	12	46	97	13	52	102
10	Simplon	14	46	98	16	53	106
11	Sorbonne (ĐC)	12	46	97	14	52	104

Kết quả theo dõi thời gian sinh trưởng, phát triển của các giống lily khảo nghiệm cho thấy: Thời gian từ trồng đến thu hoạch 80% của hầu hết các giống trồng thí nghiệm đều ngắn hơn so với giống Sorbonne (ĐC). Giống có thời gian sinh trưởng ngắn nhất là Brunello (64-70 ngày), dài nhất là giống Simplon (98-106 ngày).

Thời gian sinh trưởng của các giống lily trồng khảo nghiệm đều bị rút ngắn lại (trung bình từ 12 ngày, đối với giống Simplon đến 32 ngày đối với giống Yelloween) so với khi chúng được trồng ở

Hà Lan. Nguyên nhân là do nhiệt độ trong vụ đông xuân ở nước ta cao hơn khá nhiều so với Hà Lan và nơi xuất xứ.

3. Chất lượng hoa của các giống lily trồng thí nghiệm

Chất lượng hoa là chỉ tiêu quan trọng để đánh giá khả năng thương mại hoá của giống khi đưa ra thị trường. Chất lượng hoa gồm các chỉ tiêu: Số hoa/cây, chiều dài cành, đường kính cành hoa, chiều dài nụ, đường kính hoa, thể hoa,...

Bảng 4: Chất lượng hoa của các giống lily

(Vu đông xuân, 2008-2009)

TT	Tên giống	Gia Lâm						Mộc Châu					
		Số hoa/cây (hoa)	Đk cành hoa (cm)	Chiều dài nụ (cm)	ĐK nụ (cm)	ĐK hoa (cm)	Độ bền hoa (ngày)	Số hoa/cây (hoa)	Đk cành hoa (cm)	Chiều dài nụ (cm)	ĐK nụ (cm)	ĐK hoa (cm)	Độ bền hoa (ngày)
1	Brunello	5,4	0,89	7,8	2,3	13,1	5	5,5	0,88	7,9	2,5	13,5	7
2	Ceb Dazzle	6,1	1,11	8,9	2,4	13,7	5	6,2	1,10	9,0	2,6	14,0	7
3	Yelloween	2,7	0,53	12,3	2,7	15,0	7	2,7	0,52	12,5	2,8	15,3	9
4	Belladonna	4,7	1,12	12,8	4,1	19,8	6	4,7	1,11	12,9	4,2	20,0	7
5	Gold City	2,7	0,80	13,1	4,0	19,6	6	2,6	0,78	13,3	4,1	19,8	8
6	Ventimiglia	3,1	0,90	13,4	4,2	19,4	6	3,1	0,88	13,5	4,4	19,7	8
7	Palmares	4,0	1,03	12,4	3,9	19,5	6	3,9	1,02	12,5	4,1	19,8	9
8	Valparaiso	5,9	1,15	14,0	3,5	19,0	6	5,8	1,12	14,3	3,8	19,4	8
9	Tiber	5,9	0,83	10,2	3,1	16,6	5	5,7	0,80	10,3	3,3	17,0	8
10	Simplon	3,9	0,85	12,7	3,7	19,1	6	3,9	0,83	12,9	3,8	19,3	9
11	Sorbonne (ĐC)	8,8	1,12	11,8	3,5	18,7	5	8,5	1,09	11,8	3,6	19,0	8
CV,%		7,6		2,7		2,7	7,6			3,0		5,1	
LSD _{0.05}		0,63		0,54		0,80	0,61			0,61		1,54	

Kết quả đánh giá chất lượng hoa (bảng 4) cho thấy: Các giống Belladonna, Valparaiso và Palmares trồng tại Gia Lâm và Mộc Châu có số hoa/cây, đường kính cành, chiều dài nụ và đường kính hoa

đều ở mức tương đối cao. 2 giống Belladonna và Valparaiso có chiều dài nụ và đường kính hoa cao hơn so với giống Sorbonne (mức ý nghĩa 5%). Bảng 4 cũng cho thấy chất lượng hoa của các giống lily ở 2

vùng trồng không có sự khác nhau rõ rệt. Ví dụ như chiều dài nụ của các giống Belladonna, Valparaiso khi trồng ở Gia Lâm lần lượt là 12,8 cm và 14,0 cm; ở Mộc Châu là 12,9 cm và 14,3 cm.

4. Đặc điểm hình thái, màu sắc, hương thơm của các giống

Hình thái, màu sắc và hương thơm là chỉ tiêu quan trọng để phân biệt giữa các giống lily và cũng là chỉ tiêu đánh giá chung về chất lượng của một giống hoa, quyết định đến giá cả cũng như hiệu quả kinh tế trong sản xuất hoa nói chung và lily nói riêng.

Bảng 5: Đặc điểm hình thái cây và hoa của các giống hoa lily

(Vụ đông xuân, 2008-2009)

TT	Tên giống	Màu sắc hoa	Đặc điểm thân	Số lá/cây (lá)	Thế hoa và sự phân cành	Mùi thơm
1	Brunello	Vàng sáng	Cứng, màu xanh đậm	114,6	Hoa phân cành, cuống hoa mọc sát nhau và hướng lên trên	Không
2	Ceb Dazzle	Cam	Cứng, màu xanh nhạt	103,0	Hoa mọc thành chùm, cuống hoa dài, hoa hướng lên trên	Không
3	Yelloween	Vàng	Cứng, màu tím nhạt	74,3	Hoa mọc thành chùm, cuống hoa dài, hướng lên trên	Rất thơm
4	Belladonna	Vàng	Cứng, màu xanh đậm	77,6	Hoa phân cành dài và hoa quay ngang bố trí hợp lý trên cành,	Rất thơm
5	Gold City	Vàng, viền trắng	Rất cứng, màu xanh đậm	64,6	Hoa mọc thành chùm, quay ngang cuống hoa dài, hoa rất to, cánh dày	Rất thơm
6	Ventimiglia	Vàng, viền trắng	Rất cứng, màu xanh đậm	65,5	Hoa rất to, mọc thành chùm, quay ngang, cuống hoa dài, cánh dày	Rất thơm
7	Palmares	Vàng, có chấm đỏ	Cứng, màu xanh nhạt	74,2	Hoa phân cành ngắn, gần như mọc thành chùm trên ngọn, cuống hoa dài và quay ngang	Rất thơm
8	Valparaiso	Vàng	Rất cứng, màu xanh nhạt	84,7	Hoa phân cành dài, hướng lên trên, bố trí hợp lý trên cành, mép hoa lượn sóng, cánh hoa cong gấp về phía sau	Rất thơm
9	Tiber	Hồng đậm, có chấm đỏ, viền trắng	Cứng, gốc thân có màu tím	64,1	Hoa quay ngang và phân cành dài trung bình. Cánh hoa tròn, bầu.	Thơm
10	Simplon	Trắng	Mềm, nhỏ, màu xanh nhạt, đốt thân ngắn	52,7	Hoa mọc thành chùm, cuống hoa ngắn, hoa hướng lên trên	Thơm
11	Sorbonne (ĐC)	Hồng, có chấm đỏ, viền trắng	Cứng, màu xanh nhạt	72,4	Hoa hướng lên trên, phân cành rất dài, cánh hoa nhọn và hơi cong về phía sau, mép hoa lượn sóng	Thơm

Ở Việt Nam, các giống thuộc dòng thơm luôn được ưa chuộng hơn và giá bán cũng cao hơn so với các giống thuộc dòng không thơm. Trong 10 giống lily trồng khảo nghiệm, có 2 giống thuộc dòng thơm là Belladonna và Valparaiso có sự phân cành hoa cân đối, hoa thơm; riêng giống Palmares có màu sắc hoa đẹp và lạ mắt, được thị trường ưa chuộng.

5. Mức độ bị bệnh hại của các giống hoa lily

Hoa lily khi trồng trong điều kiện nhà lưới ở vụ đông xuân hầu như không bị sâu hại mà chủ yếu là bị bệnh hại. Hai loại gây hại phổ biến ở lily là bệnh cháy lá (do nấm *Botrytis ulipitica*) và bệnh thối củ (do nấm *Fusarium oxysporum*) gây ra [4],[5]. Đây là những loại bệnh thường gặp khi trồng lily ở nơi có nhiệt độ và ẩm độ không khí cao.

Bảng 6: Mức độ bị bệnh hại của các giống hoa lily

(Vụ đông xuân, 2008-2009)

TT	Tên giống	Gia Lâm		Mộc Châu	
		Bệnh thối củ (<i>Fusarium oxysporum</i>)	Bệnh cháy lá (<i>Botrytis ulipitica</i>)	Bệnh thối củ (<i>Fusarium oxysporum</i>)	Bệnh cháy lá (<i>Botrytis ulipitica</i>)
1	Brunello	3	3	1	1

2	Ceb Dazzle	3	3	1	1
3	Yelloween	1	1	1	0
4	Belladonna	0	0	0	0
5	Gold City	0	0	0	0
6	Ventimiglia	0	0	0	0
7	Palmares	0	0	0	0
8	Valparaiso	0	0	0	0
9	Tiber	1	1	3	1
10	Simplon	1	0	1	0
11	Sorbonne	3	1	3	1

Ghi chú: Cấp 0: không bị bệnh, Cấp 1: < 1% diện tích lá, củ, Cấp 3: 1 – 5% diện tích lá, củ, Cấp 5: >5 – 25% diện tích lá, củ, Cấp 7: 25 – 50% diện tích lá, Củ, Cấp 9: >50% diện tích lá, củ

Kết quả bảng 6 cho thấy, các giống thuộc nhóm lai Trumpet (OT-Hybrids): Belladonna và Valparaiso không bị bệnh thối củ và bệnh cháy lá hại, trong khi các giống thuộc nhóm lai Phương đông (Oriental-Hybrids), lai Châu Á (LA-Hybrids và Asiatic-hybrids) như Brunello, Cebdazzle bị 2 loại bệnh này hại từ nhẹ-trung bình (cấp 1-3). Ở Mộc Châu, hầu hết các giống lily bị bệnh cháy lá và thối củ gây hại ở mức nhẹ hơn so với được trồng ở Gia Lâm.

IV. KẾT LUẬN

+ Trong 10 giống lily trồng thử nghiệm, 3 giống thuộc dòng thơm là Belladonna, Valparaiso và Palmares có khả năng sinh trưởng, phát triển tốt và chất lượng hoa cao hơn so với các giống khác và cao hơn giống đối chứng ở một số chỉ tiêu chất lượng hoa. Đặc biệt, các giống này có ưu điểm hơn so với đối chứng ở mức gây hại nhẹ trên hai bệnh chính: thối củ và cháy lá.

+ Trong các giống triển vọng, giống Belladonna và Valparaiso chỉ nên được sử dụng với mục đích sản xuất hoa cắt cành còn giống Palmares có thể vừa trồng chậu hoặc sử dụng làm hoa cắt cành.

V. ĐỀ NGHỊ

TESTING RESULTS OF SOME LILY VARIETIES IN GIA LAM – HA NOI AND MOC CHAU – SON LA

Trinh Khac Quang, Dang Van Dong, Le Thi Thu Huong,
 Nguyen Thi Thanh Tuyen, Ho Minh Viet, Bui Thi Thu Huong
 Summary

In order to select some predominant lily varieties suitable for the climatic condition in the North of Viet Nam, 10 lily varieties were tested at Gia Lam - Ha Noi and Moc Chau – Son La. These varieties are originated from the Netherlands and were planted in the winter-spring 2008-2009. The results have shown that three lily varieties (belonging to OT-hybrids): Belladonna, Valparaiso and Palmares have good growth and development; the height of their stem is more than 100 cm with the growth duration from 88-95 days. Especially, their quality of flower is higher than the Sorbonne (control variety) and resistance to *Fusarium* and *Botrytis*. These varieties will be continuously tested in next years.

Key words: *Lilium*, testing results, winter-spring crop, growth, development.

Người phân biệt: PGS.TS. Nguyễn Thị Kim Lý.

Tiếp tục khảo nghiệm 3 giống lily có triển vọng là Belladonna, Valparaiso và Palmares vào các năm tiếp theo và ở các vùng sinh thái khác nhau làm cơ sở để phát triển các giống mới trong sản xuất.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

I. Tài liệu trong nước

1. Đặng Văn Đông, Đinh Thế Lộc (2004). Công nghệ trồng hoa mới cho thu nhập cao. Nhà xuất bản Lao động - Xã hội.
2. Đặng Văn Đông, Nguyễn Văn Tinh, Trần Duy Quý (2006). Kết quả nghiên cứu, khảo nghiệm giống hoa lily tại một số tỉnh miền Bắc Việt Nam - Tạp chí NN & PTNT.
3. Đặng Văn Đông, Nguyễn Văn Tinh, Trần Duy Quý (2009). Báo cáo kết quả sản xuất thử giống hoa lily sorbonne tại Việt Nam. Báo cáo tại hội nghị công nhận giống tạm thời.
4. Straathof, T. P. (1994). Studies on the Fusarium-lily interaction : a breeding approach. PhD. Thesis University of Wageningen, pp.129.
5. Trang web: www.mikesbackyardgarden.org